**So sánh các quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự Cộng hòa Pháp**

Th.s. Nguyễn Thị Hồng Hạnh

*Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 277 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: 84 -4-36280280, máy lẻ: 5947*

*Email: nguyenhonghanh.neu@gmail.com*

**Tóm tắt:** Trong hệ thống hình phạt của các quốc gia thì hình phạt tù vẫn đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy, trong nghiên cứu so sánh các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và Cộng hòa Pháp không thể không nghiên cứu, so sánh quy định về hình phạt tù. Bài viết tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách hình phạt tù, nghiên cứu các quy định pháp luật thực định về hình phạt tù, quyết định hình phạt tù và thực tiễn thi hành hình phạt tù của Việt Nam và Cộng hòa Pháp. Trên cơ sở đó, đưa ra các kinh nghiệm quý báu và hợp lý trong xây dựng và thực tiễn áp dụng pháp luật về hình phạt tù của Cộng hoà Pháp góp phần vào hoàn thiện pháp luật về hình phạt tù trong pháp luật hình sự của Việt Nam.

*Từ khoá:* Hình phạt, Hình phạt tù, hình phạt thay thế, pháp luật hình sự Việt Nam, pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp.

1. **Khái quát chung về hình phạt tù**

Ở Pháp và Việt Nam đều tồn tại hình phạt tù có thời hạn và hình phạt tù chung thân, gọi chung là hình phạt tù. Hình phạt tù thuộc nhóm hình phạt tước quyền tự do của người phạm tội. Về cơ bản, hình phạt tù được hiểu chung là hình phạt tước quyền tự do của người bị kết án bằng việc giam giữ người này trong cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) hoặc không thời hạn (tù chung thân).

1. *Nguồn gốc và bản chất của hình phạt tù*

Trong thời kỳ Trung cổ ở Châu Âu, hình phạt thân thể (tử hình hoặc nhục hình) là hình phạt phổ biến đối với những người phạm trọng tội. Trong thời kỳ này, giam giữ đã được sử dụng để giữ bị can trong thời gian tòa án đang xem xét để quyết định anh ta không phạm tội hay phạm tội và áp dụng hình phạt đối với anh ta (thường là hình phạt thân thể - les peines corporelles). Như vậy, trong trường hợp này giam giữ không được hiểu là hình phạt.

Bên cạnh giam giữ với tư cách là một biện pháp tố tụng, thì trong hệ thống nhà thờ tồn tại một hình phạt thay thế cho hình phạt tử hình, đó là phạt tù. Bởi vì theo giáo lý của nhà thờ, tử hình là không được chấp nhận [11; tr. 38]. Mặc dù hình phạt tù là hình phạt chính được áp dụng trong hệ thống pháp luật tôn giáo nhưng lại không được ưa chuộng trong hệ thống pháp luật của chính quyền phong kiến Châu Âu. Đến cuối thời kỳ Trung cổ thì hình phạt tù được chấp nhận trong pháp luật phong kiến của Châu Âu lục địa nhưng chỉ được áp dụng cho tội phạm không nghiêm trọng (khinh tội).

Đến khoảng thế kỷ 15-16, ở Châu Âu, do nhu cầu phát triển hải quân, các chiến thuyền lớn rất cần lực lượng chèo thuyền. Nô lệ từ Châu Phi và tù binh không đáp ứng đủ nhu cầu. Vì vậy, những người bị kết án bị đưa xuống các chiến thuyền để bổ sung cho lực lượng chèo thuyền. Rất nhiều người bị kết án thay vì bị tử hình thì được chuyển xuống các thuyền lớn làm người chèo thuyền. Những người bị áp dụng các hình phạt thân thể khác cũng bị bổ sung vào lực lượng này. Hình phạt này được gọi là hình phạt ga-le (galères / galley sanction). Tuy nhiên, hình phạt này không hoàn toàn thay thế hình phạt thân thể. Ở Pháp, “các thuyền lớn chủ yếu ra biển vào mùa xuân hoặc mùa hè với thời gian 02-03 tháng, thời gian còn lại, các thuyền lớn thường lưu trú (trừ các trường hợp bất thường ) ở các cảng gần Marseilles để huấn luyện đội chèo thuyền.” [11; tr. 44] Những người chèo thuyền phải lao động rất cật lực nhưng họ không được ăn uống đủ cho nhu cầu của cơ thể họ. Nhìn chung, đối với tù nhân, chèo thuyền trên các các con thuyền lớn là một hình thức lao động khổ sai. Sau này, khi nhu cầu nhân lực chèo thuyền giảm do sự phát triển của tàu hơi nước, lực lượng lao động khổ sai này được chuyển sang làm việc trên các công trường lao động. Có thể thấy các lao động chèo thuyền trên các thuyền lớn và làm việc trên các công trường xây dựng có nét tương đồng với các trại lao động (workhouse) và nhà tù (prison).

Trong thế kỷ 16, ở toàn châu Âu hình thành một giai tầng với số lượng ngày càng lớn, đó là người không nhà (vagabonds). Trong thời kỳ đó, giá cả thực phẩm, quần áo, và tiền thuê nhà tăng mạnh hơn so với tiền công dẫn đến số lượng người nghèo ngày càng tăng. Người không nhà trở thành vấn đề nghiêm trọng ở đô thị. [11; tr. 46] Sự gia tăng người không nhà dẫn đến nguy cơ tăng tội phạm. Vì vậy, các nước Châu Âu, trong đó có Pháp phát triển hệ thống nhà trại lao động (maison de travail/ workhouse). “Trại lao động là một môi trường lao động thân thiện, đào tạo người lao động kỹ năng lao động, hoàn thiện nhân cách của anh ta thông qua kỷ luật và các chuẩn mực đạo đức. Do vậy, sau khi được trang bị những kỹ năng và tiêu chuẩn trên, anh ta sẽ được tự do và không còn là gánh nặng cho xã hội nữa.” [11; tr. 48] Ban đầu, hệ thống trại lao động được phát triển từ Hà Lan từ năm 1560. Sau đó, với những ưu điểm của nó, hệ thống trại lao động được áp dụng ở nhiều nước Châu Âu khác. Những năm 1610 và sau đó, hệ thống trại lao động được thành lập và phát triển ở Pháp. Có thể thấy rằng việc chuyển hóa các hoạt động lao động trong hệ thống trại lao động thành một hình phạt áp dụng đối với các khinh tội chỉ là một bước đi nhỏ. [11; tr. 49] Bởi vì, hình phạt thân thể hay lưu đày quá hà khắc đối với các khinh tội. So với các hình phạt này, rõ ràng trại lao động vừa có chức năng trừng phạt, nhưng vừa có chức năng cải tạo người phạm tội. Người lao động tham gia lao động tạo ra thu nhập vì vậy trại lao động không gây gánh nặng chi phí cho xã hội. Trại lao động cũng mang tính nhân đạo hơn so với các hình phạt khác.

Khoảng nửa cuối thế kỷ 17, trại lao động đã bắt đầu được sử dụng để thực hiện hình phạt lao động khổ sai (hard labor/ travaux forcés) thay thế cho hình phạt thân thể đối với người thực hiện trọng tội. Hệ thống nhà tù bắt đầu được phát triển với lao động khổ sai được bắt đầu từ Đức. Đến giữa thế kỷ thứ 18 thì hình phạt tù đã dần thay thế các hình phạt thân thể. Nhục hình không còn tồn tại và hình phạt tử hình giảm xuống. [11; tr. 53] Đến nay thì ở Pháp, lao động khổ sai đã được thay thế bằng hình phạt tù.

Cho đến nay, chưa đủ sử liệu để chỉ ra nguồn gốc sự ra đời của hình phạt tù trong pháp luật hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, hình phạt lưu đã được áp dụng bởi các nhà nước phong kiến Việt Nam. Trong thời kỳ Lê sơ ở Việt Nam, lưu hình (đi đày): có 3 bậc là 1) châu gần: người phạm tội bị đánh 90 trượng, thích vào mặt 6 chữ, đeo xiềng, đày đi làm việc ở Nghệ An, Hà Hoa (đàn ông), đánh 50 roi, thích vào mặt 6 chữ, không đeo xiềng, bắt phải làm việc (đàn bà); 2) châu ngoài: đánh 90 trượng, thích vào mặt 8 chữ, đeo xiềng 2 vòng, đày làm việc ở Quảng Bình; 3) châu xa: đánh 100 trượng, thích vào mặt 10 chữ, đeo xiềng 3 vòng, đày đi làm việc các vùng xứ Cao Bằng. [2; tr. 24] Hình phạt lưu cho thấy trong chính sách hình sự của các triều đại phong kiến Việt Nam đã có những dấu hiệu ban đầu của nhân đạo.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, Việt Nam được chia thành ba miền với các chế độ chính trị khác nhau. Tuy nhiên, pháp luật của Việt Nam thời kỳ này chịu ảnh hưởng nhiều từ pháp luật của Pháp. Miền Nam là thuộc địa của Pháp nên áp dụng pháp luật hình sự của Pháp (Bộ luật hình canh cải). Trong Bộ luật hình canh cải có các hình phạt tương tự với hình phạt tù như khổ sai chung thân, khổ sai hữu hạn, biệt giam (áp dụng đối với trọng tội); giam (áp dụng đối với khinh tội và tội vi cảnh). Bắc Kỳ thì áp dụng Luật hình An Nam. Về hệ thống hình phạt, Luật hình An Nam cũng tương tự như Bộ luật hình canh cải. Các hình phạt tương tự hình phạt tù bao gồm: khổ sai chung thân, khổ sai hữu hạn, biệt giam (áp dụng cho trọng tội); giam (khinh tội). Tương tự như vậy Hoàng Việt hình luật áp dụng cho Trung Kỳ cũng có các hình phạt tương tự hình phạt tù: Khổ sai chung thân, khổ sai có kỳ hạn, biệt giam (trọng tội); giam (khinh tội) [2; tr. 31].

Trong giai đoạn từ tháng 9/1945 đến tháng 5/1954, trong hệ thống hình phạt đã tồn tại hình phạt tù có thời hạn và tù chung thân. Trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự của Nhà nước ta tiếp tục duy trì hình phạt tù bao gồm hình phạt tù có thời hạn và tù chung thân. Từ khi đất nước thống nhất cho đến nay, hình phạt tù vẫn là hình phạt chủ yếu trong pháp luật thực định và thực tiễn xét xử ở nước ta.

Có thể thấy rằng hình phạt tù là hình phạt phổ biến được áp dụng. Tuy nhiên, ở mỗi thời kỳ lịch sử, do đặc điểm chế độ chính trị - kinh tế - xã hội, mà hình phạt tù có nội dung pháp lý khác nhau.

Hình phạt tù cũng có những đặc điểm chung của các hình phạt khác như là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước, là sự thống nhất giữa tính trừng trị kết hợp cải tạo, giáo dục người phạm tội, hình phạt gắn liền với tội phạm được quy định bởi luật hình sự, hình phạt do tòa án áp dụng, hình phạt chỉ áp dụng đối với cá nhân người phạm tội [7; tr. 16]. Trong các đặc điểm chung nói trên thì hình phạt tù có những đặc tính nổi bật sau:

*Thứ nhất, hình phạt tù là một biện pháp trừng trị thông qua việc Nhà nước tước quyền tự do của người kết án.* Cả pháp luật thực định của Việt Nam và pháp luật thực định của Pháp đều thừa nhận hình phạt tù là một hình phạt. Trong hoàn cảnh mà Pháp không còn duy trì hình phạt tử hình thì hình phạt tù là hình phạt nghiêm khắc nhất. Đối với Việt Nam, hình phạt tù cũng là hình phạt nghiêm khắc chỉ sau hình phạt tử hình. Trong các sách báo của Pháp cũng thừa nhận hình phạt có tính chất trừng trị [12; tr. 486]. Như các hình phạt khác, hình phạt tù là phản ứng của Nhà nước trước hành vi phạm tội. Nhà nước là tổ chức chính trị quản lý xã hội theo một trật tự nhất định. Vì vậy, Nhà nước được trao quyền trừng trị những chủ thể có hành vi chống lại lợi ích chung của xã hội. Các học giả Pháp cũng thừa nhận bản chất trừng trị của hình phạt. “Trong thực tế tất cả các hình phạt đều mang tính chất trừng phạt, và hướng đến sự trừng phạt do được quy định bởi chính bản chất của hình phạt.” [13; tr. 420] Các nhà khoa học Việt Nam cũng xác định rõ trừng trị là nội dung và là thuộc tính của hình phạt. [10; tr. 21] “Công lí đòi hỏi người phạm tội có lỗi phải bị trừng trị. Hình phạt là phương tiện thích đáng để trừng trị người phạm tội. Tội phạm càng nguy hiểm thì mức độ trừng trị của hình phạt càng nghiêm khắc.” [5; tr. 44] Tính trừng trị của hình phạt tử hình được thể hiện ở việc Nhà nước tước đoạt tính mạng của người phạm tội. Tính trừng trị của hình phạt nhục hình là Nhà nước sử dụng các biện pháp tra tấn làm đau đớn thân thể của người phạm tội như hình phạt trượng, cắt bộ phận cơ thể, ném đá,…Hình phạt tù không hướng vào thân thể của người phạm tội, nhưng tước quyền tự do của người phạm tội. Điều đó có nghĩa là người phạm tội bị cách ly ra khỏi xã hội trong thời hạn nhất định hoặc suốt đời. Người bị kết án sẽ bị đưa vào trại giam hoặc nhà tù và chịu sự quản chế của giám thị trại giam hoặc nhà tù. Khi chấp hành hình phạt tù “người bị kết án bị tước tự do, bị giam giữ trong một môi trường chịu sự chi phối của một chế độ rất chặt chẽ và nghiêm khắc.” [9; tr. 359] Đây là cái giá mà họ phải trả cho hành vi phạm tội của mình.

*Thứ hai, bên cạnh tính trừng trị thì hình phạt tù cũng có tính phòng ngừa.* Tính phòng ngừa của hình phạt xuất phát từ mục đích phòng ngừa của hình phạt. Nhưng so với hình phạt tử hình, tính phòng ngừa của hình phạt tù còn dành cho người phạm tội cơ hội để cải tạo trở thành người lương thiện. Trong quá trình thi hành án tại cơ sở giam giữ, người phạm tội được cải tạo, giáo dục với mục tiêu trở thành công dân tốt sau khi mãn hạn tù. Người phạm tội đã trải qua thời gian thi hành hình phạt tù sẽ nhận thấy rằng những năm tháng anh ta bị giam giữ trong trại giam hoặc nhà tù đã làm cho anh ta mất đi nhiều cơ hội để có được cuộc sống tốt hơn, có việc làm, có thu nhập tốt, có cơ hội phát triển sự nghiệp. Khi ra tù, người này thấy rằng nếu tiếp tục phạm tội, anh ta sẽ lại phải tiếp tục bị giam giữ và cuộc đời của anh ta sẽ lại tiếp tục quẩn quanh song sắt nhà tù, nhiều cơ hội trong cuộc sống bị bỏ lỡ. Những năm tháng bị giam giữ sẽ không thể bù lại được. Vì vậy, anh ta sẽ từ bỏ ý định phạm tội. Như vậy cùng với sự giáo dục, cải tạo trong cơ sở giam giữ và sự trải nghiệm của bản thân trong những năm tháng bị mất tự do, người đã từng phạm tội sẽ có xu hướng từ bỏ việc thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo. Rõ ràng, hình phạt tử hình không cho người phạm tội cơ hội ăn năn, hối cải, tự cải tạo mình để trở thành công dân tốt. Nhưng hình phạt tù lại cho người phạm tội cơ hội này. Đây chính tính nhân đạo của hình phạt tù làm cho tính ngăn ngừa của hình phạt tù mang đậm chất giáo dục, cải tạo. Đối với những người khác, họ cũng thấy cảnh bị giam giữ của những người bị kết án mà rút kinh nghiệm, tránh phạm tội để bị giam giữ và mất đi sự tự do quý giá của mình. Như vậy tính trừng trị có quan hệ mật thiết với tính phòng ngừa, giáo dục. Vì có tính trừng trị mà hình phạt tù có tính phòng ngừa, giáo dục.

*Thứ ba, hình phạt tù có tính linh hoạt hơn so với hình phạt tử hình.* Về nguyên tắc, hình phạt nhằm thực hiện tính trừng trị nên phải mang tính xác định. Toà án định lượng hình phạt một cách phù hợp với tính chất lỗi của hành vi phạm tội và những rối loạn xã hội mà hành vi đó gây ra. Thông qua việc ấn định hình phạt của Toà án trong một bản án cụ thể, công chúng và tất cả những người liên quan nhận thấy rằng công lý đã được thực hiện, các quyền và nghĩa vụ của các bên được xác định giới hạn một cách rõ ràng. Tính từ ngày bản án được tuyên, người ta phải biết hình phạt sẽ kết thúc vào ngày nào. Mặt khác, để đáp ứng tính phòng ngừa, giáo dục của hình phạt, rất cần thiết phải sử dụng thời gian mà người bị kết án phải thi hành hình phạt để tổ chức một chế độ thi hành cho phù hợp. Tuy nhiên, nếu như toà án có thể dễ dàng đánh giá những hành vi đã xảy ra trong quá khứ thì để đánh giá thời gian cần thiết cho giáo dục, cải tạo sẽ là khó khăn hơn nhiều do toà án biết quá ít về người phạm tội. Do đó, hình phạt cần thiết phải được bổ sung thêm tính chất linh hoạt bên cạnh đặc điểm mang tính xác định. [13; tr. 422] Tính linh hoạt của hình phạt thể hiện ở các chế định về tha miễn như giảm hình phạt đã tuyên, miễn chấp hành hình phạt. Như vậy là hoàn toàn có thể có khả năng hình phạt được thi hành trong thực tế khác với hình phạt đã được toà án tuyên theo quy định của pháp luật. Tính linh hoạt này sẽ quyết định việc thực hiện được hay không tính phòng ngừa, giáo dục, cải tạo của hình phạt.

Trước đây cả ở Pháp và Việt Nam, các hình phạt chủ yếu là các hình phạt thân thể bao gồm tử hình và nhục hình. Các hình phạt này rất cứng nhắc, không linh hoạt. Bởi lẽ, các hình phạt này tác động trực tiếp lên thân thể làm cho người bị kết án bị mất mạng hoặc tổn thương thân thể. Dù tòa án có linh hoạt đến đâu thì hình phạt vẫn gây sự đau đớn lên thân xác của người phạm tội. Sẽ là phi lý nếu cho rằng cắt một ngón tay ít đau đớn hơn so với cắt một bàn tay. Cũng không thể nói chém đầu bớt man rợ hơn phanh thây.

Ngược lại hình phạt tù rất linh hoạt. “Hình phạt ấy gồm có hai yếu tố: thời gian và chế độ kết hợp lại thành một tổ chức hình phạt rất mềm dẻo có thể thích ứng với nhiều tội phạm cũng như can phạm.” [3; tr. 17] Bộ luật Hình sự Pháp có quy định về hình phạt tù (hình phạt tù trọng tội theo luật chung áp dụng cho các tội thông thường, không phải tội phạm chính trị) (la réclusion criminelle) và hình phạt tù trọng tội chính trị (la détention criminelle) với mức thấp nhất là mười năm, và hình phạt tù đối với các khinh tội (l’emprisonnement pour les délits), với mức tối đa là mười năm. [12; tr. 495] Khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015 của Việt Nam cũng quy định “Tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là 03 tháng và mức tối đa là 20 năm.” Ở Việt Nam, với một khoảng cách linh hoạt từ 03 tháng đến 20 năm, các nhà làm luật sẽ rất dễ dàng xây dựng khung hình phạt tù cho các tội phạm cụ thể với từng trường hợp phạm tội cụ thể. Sự linh hoạt của hình phạt tù còn được thể hiện ở thực tiễn áp dụng hình phạt tù. Ở Việt Nam, Tòa án sẽ xem xét từng trường hợp phạm tội cụ thể, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội để quyết định hình phạt. Ở Pháp việc quyết định hình phạt cũng căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể và nhân thân người phạm tội.[[1]](#footnote-1) Đối với những người cải tạo tốt, có khả năng tái hòa nhập xã hội, không còn nguy cơ tái phạm sẽ được tha tù trước hạn. Ngoài ra, trong một số trường hợp nhất định Tòa án cho người bị kết án hưởng án treo.

1. *Mục đích của hình phạt tù*

Điều 31 Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam quy định về mục đích của hình phạt như sau:

“Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.”

Như vậy, mục đích của hình phạt được nêu rõ trong Bộ luật hình sự của Việt Nam. Trong khi đó, Bộ luật hình sự của Pháp không đề cập đến mục đích của hình phạt. Tuy nhiên, mục đích của hình phạt được phân tích rất kỹ càng trong các công trình khoa học của các học giả. Khi nghiên cứu Bộ luật hình sự năm 1992 của Pháp, chúng ta cũng có thể thấy mục đích của hình phạt được toát lên ở tinh thần của các điều luật. Về cơ bản, quan điểm của hầu hết các học giả Pháp và Việt Nam về mục đích của hình phạt không có nhiều khác biệt. Hình phạt tù cũng có những mục đích của hình phạt nói chung.

*Trước tiên, hình phạt có mục đích ngăn ngừa riêng*. Các nhà khoa học của Việt Nam và Pháp đều đồng nhất với nhau ở vấn đề này. Hình phạt nói chung, hình phạt tù nói riêng có mục đích ngăn ngừa riêng. Mục đích phòng ngừa riêng là ngăn ngừa người bị án phạm tội mới. [9; tr. 350] Các học giả Pháp cũng cho rằng lợi ích về *phòng ngừa riêng (prévention spéciale)*, có nghĩa là, để tránh tái phạm. [13; tr. 415] Dưới góc độ kinh tế học, để đạt được mục đích phòng ngừa riêng hình phạt nói chung và hình phạt tù nói riêng phải được xây dựng và thi hành để làm sao người đã bị kết án phải cân nhắc những lợi ích mà anh ta đạt được nếu tái phạm với những lợi ích mà anh ta bị mất nếu như tiếp tục bị áp dụng hình phạt cho hành vi phạm tội mới. Anh ta sẽ không tái phạm nếu như lợi ích mà anh ta đạt được từ hành vi phạm tội nhỏ hơn so với lợi ích ta bị mất nếu như bị kết án và chấp hành hình phạt. Cấu trúc pháp lý cần làm cho người đã bị kết án đắn đo khi thấy rằng anh ta sẽ có nguy cơ phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn cho hành vi phạm trong tương lại của mình. [14; tr. 124] Điểm h Khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam quy định tái phạm, tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng. Ở Pháp, các vấn đề về hình phạt tối thiểu phát sinh đặc biệt trong trường hợp tái phạm, cơ quan lập pháp xem xét rằng đôi khi cách duy nhất để ngăn chặn tái phạm chỉ có thể là tuyên cáo những người có ý định ngựa quen đường cũ một hình phạt tối thiểu với thời hạn thật cao. [12; tr. 546] Tuy nhiên, việc tăng hình phạt đối với tái phạm chỉ là một khía cạnh và chỉ tăng hình phạt chưa đủ để ngăn ngừa hành vi phạm tội trong tương lai. Giam giữ cần phải kèm theo các hoạt động giáo dục, cải tạo nhằm trang bị cho người bị kết án những kỹ năng lao động cần thiết, có kiến thức nhất định và nâng cao ý thức pháp luật. Trong thời gian chấp hành hình phạt tù, người bị kết án còn được giáo dục kỹ năng phòng ngừa và từ bỏ những hành vi phạm tội trong tương lai. Những công cụ mà người bị kết án được trang bị trong cơ sở giam giữ sẽ giúp cho người bị kết án có khả năng tìm kiếm việc làm để ổn định cuộc sống, khả năng tránh sự rủ rê, cám dỗ của bạn xấu, của hoàn cảnh để tái phạm. Đây là những yếu tố rất quan trọng nhằm ngăn chặn người bị kết án tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật trong tương lai.

*Sau nữa, hình phạt còn có mục đích ngăn ngừa chung*. Như trên đã phân tích, hình phạt còn có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa người khác phạm tội. “Thật ra, trong xã hội, số người phạm tội là thiểu số xuất phát từ nhóm người có ý thức pháp luật không vững, dễ bị sa vào con đường phạm tội. Tác dụng phòng ngừa chung của hình phạt chủ yếu nhằm vào các đối tượng này, ngăn ngừa họ bị sa ngã vào con đường phạm tội.” [2; tr. 213] Mục đích răn đe là cần thiết khi các thẩm phán nhận thấy sự gia tăng của một số tội nào đó, và ông ta cảm thấy rằng người phạm tội đã được khuyến khích để thực hiện hành vi của họ do những biện pháp trừng phạt yếu vẫn thường được áp dụng đối với những hành vi phạm tội tương tự. Việc trừng phạt nghiêm khắc do đó có vẻ như là cách tốt nhất để ngăn chặn sự lây lan. [13; tr. 415]

**2.** **Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách hình phạt tù trong pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự Cộng hòa Pháp**

Các nhà xã hội học pháp luật thừa nhận rộng rãi rằng chế tài hình sự và chế tài dân sự được xây dựng và phát triển bởi các điều kiện xã hội hiện thời của một xã hội. [15; tr. 6]

Trong lịch sử phát triển của Việt Nam và Pháp, trong thời kỳ phong kiến, để duy trì trật tự xã hội, Nhà nước sử dụng các hình phạt hà khắc. Tuy nhiên, khi xã hội ngày càng phát triển, quyền con người ngày càng được Nhà nước bảo hộ thì các hình phạt hà khắc dần mất đi. Cho đến nay, cả trong pháp luật hình sự của Pháp và Việt Nam đã không còn tồn tại hình phạt nhục hình. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn duy trì hình phạt tử hình. Nhưng hình thức tử hình được áp dụng trong thời nay không còn tính hà khắc, vô nhân đạo như các hình thức tử hình được áp dụng trong thời kỳ phong kiến. “Trong thực tiễn và lý luận đều khẳng định sự cần thiết của tử hình trong hệ thống hình phạt của Nhà nước ta. Điều này bắt nguồn từ yêu cầu đấu tránh phòng chống tội phạm, từ thực tiễn tội phạm ở nước ta. Thực tiễn áp dụng Bộ luật hình sự từ năm 1986 đến nay cũng cho thấy các trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt tử hình, bị cáo đều là những phần tử phạm các tội đặc biệt nghiêm trọng (đa số là xâm phạm an ninh quốc gia), có nhân thân rất xấu với những tình tiết đặc biệt tăng nặng như: lưu manh, chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội…Các bản án tử hình đều được dư luận xã hội đồng tình do đó có tác động phòng ngừa lớn trong xã hội.” [10; tr. 57] Trong khi đó, Pháp đã bãi bỏ hình phạt tử hình từ năm 1981. Sự tồn tại hình phạt tử hình ở Việt Nam và sự không tồn tại hình phạt tử hình ở Pháp không phản ánh sự văn minh của hai xã hội. Điều này chỉ phản ánh quan điểm đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm của hai quốc gia.

“*Phong trào lập pháp này [phong trào thiết lập các hình phạt tử hình] đã phát triển bất chấp các chiến dịch dai dẳng, tập hợp những người của tất cả các quan điểm chính trị và tôn giáo về kêu gọi việc bãi bỏ án tử hình. Các lập luận phát triển bởi những chiến dịch này là những lập luận đã được Beccaria và sau đó là Victor Hugo làm tăng giá trị ( "Ngày cuối cùng của người bị kết án"), được nhắc lại hiện nay bởi A. Camus. Người ta chỉ trích hình phạt tử hình là tàn ác (dù dưới bất cứ cách thức thi hành nào được áp dụng), không hữu hiệu (vì tình trạng tội phạm đã không tăng lên ở các nước đã bãi bỏ hình phạt tử hình), không thể sửa đổi (điều cản trở vai trò của việc đại xá, và làm cho các sai lầm tư pháp không thể được khắc phục), và phi lý (bằng cách làm cho hành vi giết người - hoặc đôi khi ít nghiêm trọng hơn – điều mà xã hội lên án người phạm tội, lại được thực hiện bởi chính xã hội một cách máu lạnh). Phải nói thêm rằng kinh nghiệm cho thấy nhân thân của người phạm tội lúc thi hành hình phạt tử hình thường là rất khác so với nhân thân của anh ta tại thời điểm thực hiện tội phạm, điều tạo nên một sự chênh lệch đầy bi kịch*”*.* [13; tr. 447]

Pháp luật hình sự Pháp trong đó có các quy định về hình phạt chịu ảnh hưởng của học thuyết từ cuốn sách “Tội phạm và Hình phạt” của Cesare Beccaria một học giả người Ý (xuất bản năm 1764 khi ông 26 tuổi). Cesare Beccaria thể hiện rõ quan điểm: (1) phản đối hình phạt tử hình; (2) mục đích của hình phạt là ngăn ngừa chứ không phải là đe dọa; (3) chú trọng cải tạo người phạm tội để họ có thể tái hòa nhập xã hội; (4) xây dựng nguyên tắc pháp chế. [16; tr. 7] Bộ luật hình sự năm 1791 vừa chịu ảnh hưởng bởi học thuyết của Beccaria, vừa chịu ảnh hưởng bởi thuyết vị lợi của Jeremy Bentham. Theo thuyết vị lợi thì hình phạt cần nghiêm khắc để ngăn ngừa tội phạm. Vì vậy, trong Bộ luật hình sự năm 1791 vẫn còn hình phạt tử hình đối với một số trọng tội. Ngày nay, trường phái kinh điển mới hiện đại và trường phái bảo vệ xã hội mới ảnh hưởng đến pháp luật hình sự của Pháp. Marc Ancel, một trong những người khởi xướng học thuyết bảo vệ xã hội mới đã xuất phát từ quan niệm coi con người là một cá thể duy nhất, không thể thay thế và mong muốn đặt con người ở trung tâm của các phản ứng xã hội trước hiện tượng tội phạm. Sự hiểu biết về cá nhân là nền tảng của học thuyết này. Ancel tóm lược sự dấn thân khiến ông tham gia vào phong trào này: sự chấp nhận một cách có cân nhắc một số định hướng đối với tư pháp hình sự trong việc tôn trọng phẩm giá con người cùng với mối bận tâm mong muốn đưa xã hội tới những giá trị mà phản ứng xã hội phải đạt được [17; tr. 10]. Ảnh hưởng của học thuyết này được thể hiện ở chỗ, Pháp vẫn duy trì hình phạt nghiêm khắc (tù chung thân đối với trọng tội cấp độ 1) nhưng một mặt “đối với những người thực hiện hành vi vi cảnh hình sự, Bộ luật hình sự Cộng hòa Pháp quy định một loạt các loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù nhằm giảm số lượng các trường hợp bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn ngắn…”[6; tr. 55]

Kể từ thời điểm mở đầu của đệ ngũ Cộng hòa, nền kinh tế và chính trị của Pháp ổn định và phát triển. Vì vậy, chính sách hình sự nói chung và chính sách hình phạt của Pháp không có nhiều thay đổi đáng kể. Bộ luật hình sự năm 1992 của Pháp không có nhiều thay đổi về nội dung cơ bản so với Bộ luật hình sự năm 1791 của Pháp mà “mục tiêu chủ yếu của Bộ luật này là tập hợp luật hình sự vào một văn bản để thuận lợi cho công chúng tiếp cận. Nó không phải là sự cải cách về pháp luật. Mục tiêu chủ yếu là hiện đại hóa kỹ thuật soạn thảo và cấu trúc của Bộ luật bằng việc đơn giản hóa ngôn ngữ và đưa ra khái niệm rõ ràng hơn cho một số tội phạm…”[16; tr. 10]

Pháp là một quốc gia thuộc nhóm G7 và là thành viên của EU. Nước Pháp là một trong quốc gia hấp dẫn dân nhập cư từ các nước Châu Á và Châu Phi. Có một số quan điểm cho rằng có mối liên quan giữa nhập cư và khủng bố. [18; tr. 330] Mặc dù không thể khẳng định một cách chắc chắn mối liên hệ giữa nhập cư và khủng bố, nhưng rõ ràng sự đe dọa khủng bố đối với Pháp và các nước EU là rất nghiêm trọng. Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghệ trên thế giới làm tăng năng suất lao động, nhưng lại gây ra hậu quả thất nghiệp tăng. Thất nghiệp có ảnh hưởng đến sự gia tăng của các tội phạm về tài sản như trộm, cướp và các tội phạm ma túy. [19; tr. 933] Mặc dù tội phạm ở Pháp đang có xu hướng giảm nhưng số tội phạm và số người phạm tội trên 100.000 dân vẫn không phải là thấp.

Tình hình tội phạm trên 100.000 dân ở Pháp [20; tr. 32]:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 |
| Số hành vi phạm tội | 5508 | 5725 | 5646 | 5506 | 5462 |

Số người phạm tội trên 100.000 dân ở Pháp [20; tr. 56]:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 |
| Số người phạm tội | 1849 | 1912 | 1909 | 1860 | 1888 |

Vì vậy, trong bối cảnh Pháp đã loại bỏ hình phạt tử hình thì hình phạt tù vẫn là một chế tài hình sự cần thiết để trừng trị người phạm tội và ngăn ngừa hành vi phạm tội trong tương lai. Đồng thời, hình phạt tù là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt của Pháp. Vì lẽ đó, pháp luật hình sự Pháp tăng cường hình phạt tù bằng cách tăng thời hạn phạt tù. [21; tr. 262]

Đương nhiên, trên thực tế hình phạt tù chiếm một tỷ lệ không cao trong thực tiễn áp dụng.

Tình hình áp dụng hình phạt ở Pháp (không tính các tội vi cảnh) [22; tr. 111]:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình phạt | 1975 | | 2010 | |
| Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Phạt tù (imprisonment) | 96.070 | 17,8% | 124.527 | 19,8% |
| Phạt tiền (fine) | 303.569 | 56,2% | 224.224 | 35,7% |
| Hình phạt mang tính cộng đồng (community sentences) | 140.639 | 26,0% | 279.308 | 44,5% |
| Tổng | 540,238 | 100% | 628.059 | 100% |

Nguyên nhân của hiện tượng này là do “Việc quá tải của các cơ sở trại giam đặt ra những vấn đề nghiêm trọng từ bốn thập kỉ nay. Nó là nguồn gốc của hàng loạt các luật đại xá và biện pháp đặc xá, cũng như sự ngán ngẩm của thẩm phán khi phải tống giam những đối tượng mới. Để khắc phục tình trạng thiếu chỗ trong nhà tù và sự mục nát của các cơ sở này, một chương trình xây dựng được đưa vào thực hiện với luật ban hành ngày 22 tháng 6 năm 1987. Hai mươi năm sau khi thực hiện chương trình này, các nhà tù một lần nữa lại quá chật trội, các công tố viên đôi khi ngập ngừng khi thi hành hình phạt được tuyên bởi thẩm phán. Một chương trình xây dựng mới đang trong quá trình tiến hành. Điều này giúp chúng ta hiểu vì sao Bộ luật hình sự mới lại chú trọng vào hình phạt thay thế, và kể từ luật ngày 23 tháng 6 năm 1999 biện pháp thay thế truy tố (alternative à la poursuite) đã được áp dụng” [13; tr. 483].

Trong khi đó, ở Việt Nam, trong giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1986, Việt Nam xây dựng xã hội chủ nghĩa trên toàn quốc với nền kinh tế kế hoạch. Sau năm 1986, Việt Nam tiến hành đổi mới, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một chủ trương đúng đắn của Nhà nước ta. Bên cạnh những mặt tích cực thì nền kinh thị trường cũng có những mặt trái. Một sự thật là cùng với sự phát triển của kinh tế thì tội phạm cũng gia tăng đáng kể và ngày càng nghiêm trọng. Việt Nam là một nền kinh tế năng động trên thế giới. Các quan hệ kinh tế, quan hệ xã hội, quan hệ văn hóa và nhiều yếu tố khác vận động không ngừng. Sự thay đổi của các yếu tố hạ tầng, dẫn đến sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng. Pháp luật Việt Nam không ngừng thay đổi để phù hợp với những thay đổi nhanh chóng của xã hội. Pháp luật hình sự của Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật này. Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của BLHS hiện hành để làm cho các quyền này của người dân được thực hiện trên thực tế, theo đó, một mặt, BLHS phải xử lý nghiêm các hành vi xâm hại các quyền con người, quyền cơ bản của công dân nêu trên; mặt khác cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi hệ thống hình phạt theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. [1; tr. 25] Khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam quy định: “Không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng.” Đây là một điểm mới so với Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm mới này thể hiện một quan điểm mới trong chính sách hình sự của Nhà nước ta đó là chỉ áp dụng hình phạt tù đối với các tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Đối với các tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng, hình phạt tù chỉ áp dụng trong trường hợp xét thấy nếu để người phạm tội ngoài xã hội thì sẽ còn gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy, với hoàn cảnh Việt Nam hiện nay, hệ thống hình phạt cần phải đủ nghiêm khắc để bảo đảm mục đích là trừng trị, răn đe và cải tạo. Hệ thống hình phạt nước ta thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc, không có những hình phạt nhằm khủng bố, trả thù, làm nhục hình, đầy đọa thể xác và chà đạp phẩm giá của con người. [8; tr. 196] Vì lẽ đó, hình phạt tù vẫn là hình phạt phổ biến trong pháp luật hình sự của Việt Nam. Khuynh hướng này cũng khá tương đồng với chính sách hình sự của Pháp.

**3. Các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và Cộng hoà Pháp về hình phạt tù**

*a, Nguồn luật quy định về hình phạt tù*

Ở Pháp, về cơ bản những vấn đề chung về hình phạt được quy định Bộ luật hình sự. Điều 111-3 Bộ luật hình sự của Cộng hòa Pháp quy định:

“Không ai bị trừng phạt vì một trọng tội hoặc khinh tội mà các yếu tố cấu thành không được quy định trong đạo luật, hoặc vì một tội vi cảnh mà các yếu tố cấu thành không được quy định trong các văn bản pháp quy.

Không ai phải chịu một hình phạt không được quy định trong đạo luật đối với hành vi phạm tội là trọng tội hoặc khinh tội hoặc một hình phạt không được quy định trong các văn bản pháp quy với hành vi phạm tội là tội vi cảnh.”

Vì vậy, trên thực tế ở Pháp, một số tội phạm cụ thể và hình phạt áp dụng cho tội phạm này có thể được quy định trong các đạo luật khác. Ví dụ đối với các tội phạm về chứng khoán, hình phạt tiền được quy định từ 1 500 000 € theo quy định tại Điều L. 465-1 Bộ Luật về tiền tệ và tài chính (Code monétaire et financier), các khinh tội về xây dựng không có giấy phép xây dựng bị phạt tiền từ 300 € đến 1500 € đối với mỗi m2 xây dựng không có phép theo quy định tại Điều L. 480-4 Bộ luật về Quy hoạch Đô thị (Code de l’Urbanisme).. Cách tiếp cận này của Pháp hoàn toàn hợp lý. Bởi vì, mặc dù trong gần một thế kỷ qua, về mặt tổng thể, Pháp khá ổn định về kinh tế, chính trị và xã hội. Tuy nhiên, trong lòng xã hội Pháp vẫn có những thay đổi nhất định, ví dụ vấn đề người nhập cư, khủng bố,…dẫn đến các quy định về tội phạm và hình phạt phải được thay đổi để phù hợp với thực tiễn. Việc mở rộng nguồn luật giúp cho các nhà làm luật dễ dàng ban hành, sửa đổi, bổ sung những quy phạm pháp luật hình sự mới phù hợp với thực tiễn.

Ở Việt Nam, kể từ thời điểm Bộ luật hình sự năm 1985 có hiệu lực cho đến thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 được ban hành, Bộ luật hình sự là nguồn duy nhất quy định về hình phạt. Thực tiễn cho thấy, việc Bộ luật hình sự là nguồn duy nhất quy định về tội phạm và hình phạt gây ra nhiều bất cập.” [1; tr. 26]

*b, Về cách thức quy định hình phạt tù*

Kỹ thuật lập pháp khác nhau dẫn đến cấu trúc và nội dung của các quy định về hình phạt trong pháp luật hình sự của Cộng hòa Pháp và Việt Nam là khác nhau. Các nhà làm luật Pháp phân chia tội phạm thành trọng tội, khinh tội và tội vi cảnh. Tiêu chí phân loại là dựa vào tính nghiêm trọng của hành vi, tính nghiêm trọng của hành vi được chuyển tải qua hình phạt bị áp dụng. Để tìm ra hành vi phạm tội thuộc loại tội phạm nào, chỉ cần nhìn vào hình phạt mà anh ta bị áp dụng[[2]](#footnote-2). Một lưu ý quan trọng là Bộ luật hình sự của Cộng hoà Pháp chỉ quy định hình phạt tối đa. Trong mỗi loại tội phạm lại được chia thành các cấp độ dựa vào thang hình phạt, cơ quan lập pháp đã lựa chọn các bậc (cấp độ) trong thang hình phạt mà họ cho là thích hợp nhất dựa vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi. Như vậy, nhà làm luật có thể quyết định thay đổi một cấp độ (một bậc) trong thang hình phạt đối với tội đó mà không cần thay đổi việc phân loại tội phạm. Trong khi đó, Việt Nam lại phân loại tội phạm thành tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm ít nghiêm trọng. Cách phân chia này sẽ dẫn đến sự khác biệt về cách thức thiết kế các quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự của Việt Nam và Cộng hòa Pháp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phân loại tội phạm theo Việt Nam và hình phạt tù áp dụng** | **Phân loại tội phạm theo Cộng hòa Pháp và hình phạt tù áp dụng** |
| Tội phạm ít nghiêm trọng: tối đa 03 năm tù  Tội phạm nghiêm trọng: từ trên 03 năm đến 07 năm tù  Tội phạm rất nghiêm trọng: từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù  Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng: từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù; chung thân, tử hình  (Xem Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015) | + Tội phạm vi cảnh: Không áp dụng hình phạt tù  + Khinh tội: Hình phạt tù (emprisonnement)   * Cấp độ 1: tối đa 10 năm; * Cấp độ 2: tối đa 7 năm; * Cấp độ 3: tối đa 5 năm; * Cấp độ 4: tối đa 3 năm; * Cấp độ 5 : tối đa 2 năm; * Cấp độ 6: tối đa 1 năm; * Cấp độ 7: tối đa 6 tháng; * Cấp độ 8: tối đa 2 tháng.   (Xem Điều 131-4 Bộ luật hình sự năm 1992 của Cộng Hoà Pháp)  + Trọng tội: hình phạt tù trọng tội theo luật chung (réclusion criminelle), Hình phạt tù trọng tội chính trị (détention criminelle)  - cấp độ 1: chung thân  - cấp độ 2: Tối đa 30 năm  - cấp độ 3: Tối đa 20 năm  - cấp độ 4: Tối đa 15 năm  Mức tối thiểu của hình phạt tù trọng tội thông thường và hình phạt tù trọng tội chính trị được áp dụng là 10 năm tù. (Xem Điều 131-1 Bộ luật hình sự năm 1992 của Cộng hòa Pháp) |

*c, Nội dung pháp lý của hình phạt tù*

\* *Về hình phạt tù chung thân*

Bộ luật hình sự Pháp không định nghĩa cụ thể thế nào là tù chung thân (*Réclusion criminelle à perpétuité và détention criminelle à perpétuité).* Tuy nhiên, nội hàm của “tù chung thân” trong pháp luật hình sự của Pháp không khác căn bản so với nội hàm của khái niệm “tù chung thân” được đưa ra trong Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam.

Theo pháp luật hình sự của Pháp, hình phạt tù chung thân chỉ được áp dụng đối với trọng tội ở cấp độ 1. Pháp luật hình sự Việt Nam quy định tù chung thân được áp dụng đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng mà chưa đến mức phải tử hình. Về cơ bản, pháp luật hình sự của Pháp và Việt Nam đều thừa nhận hình phạt tù chung thân là hình phạt mà người bị kết án sẽ bị giam giữ trong cơ sở giam giữ không thời hạn.Tuy nhiên, trên thực tế, người phạm tội có thể không phải chấp hành hình phạt tù cả đời nhưng phải bảo đảm chấp hành hình phạt tù trong một thời gian tối thiểu. Khoản 2 Điều 63 Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam quy định “Người bị kết án tù chung thân, lần đầu được giảm xuống 30 năm tù và dù được giảm nhiều lần cũng phải bảo đảm thời hạn thực tế chấp hành hình phạt là 20 năm.” Trong trường hợp đặc biệt, thì người bị kết có thể được tha tù trước thời hạn có điều kiện, nhưng đối tù chung thân thì người bị kết án ngoài thỏa mãn các điều kiện để được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn phải thỏa mãn thêm các điều kiện sau: (1) tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn; và (2) đã chấp hành ít nhất 15 năm[[3]](#footnote-3). Điều 132-23 Bộ luật hình sự năm của Pháp quy định người bị kết án phải thụ án tối thiểu 18 năm đối với tù chung thân, trong trường hợp đặc biệt Toà đại hình hoặc tòa án có thể quyết định thời hạn tối thiểu là 22 năm.

Có thể thấy rằng về cơ bản các quy định về tù chung thân trong pháp luật Việt Nam và pháp luật của Pháp có nhiều điểm chung, đó là hình phạt tù chung thân được áp dụng trong trường hợp người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc trọng tội cấp độ 1. Cả Việt Nam và Pháp đều áp dụng cơ chế giảm thời gian chấp hành hình phạt tù chung thân. Sự khác biệt chủ yếu nằm ở các quy định về thời gian chấp hành tối thiểu và điều kiện để được giảm hoặc tha tù trước thời hạn. Hình phạt tù chung thân vẫn là một hình phạt quan trọng trong hệ thống hình phạt của Việt Nam. Bởi tính nghiêm khắc của nó cũng với khả năng răn đe và ngăn ngừa tội phạm rất cao. Tù chung thân rất hữu ích trong việc ngăn ngừa các tội phạm xâm phạm khách thể đặc biệt quan trọng được pháp luật bảo vệ, tội phạm có tổ chức, tội phạm có tính chất đặc biệt nguy hiểm,…Ở Pháp, hình phạt tù chung thân vẫn tồn tại với tư cách là hình phạt nghiêm khắc nhất vì “Toà án nhân quyền Châu Âu cho rằng một bản án kết tội tuyên hình phạt tù chung thân là không trái với Điều 3 Công ước Châu Âu về nhân quyền (trong đó nghiêm cấm đối xử vô nhân tính hoặc hạ thấp phẩm giá của con người) bởi vì vẫn tồn tại khả năng được giảm hoặc tha tù trước hạn có điều kiện (liberation conditionnelle)[[4]](#footnote-4).

*\* Về hình phạt tù có thời hạn*

Theo pháp luật Việt Nam, tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là 03 tháng và mức tối đa là 20 năm (Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015). Các nhà làm luật xây dựng khung hình phạt riêng cho từng loại tội phạm cụ thể ở Phần các tội phạm, đồng thời các nhà làm luật cũng thiết kế khung hình phạt chung từ 03 tháng đến 20 năm ở Phần chung Bộ luật hình sự. Như vậy trong pháp luật hình sự Việt Nam, nhà làm luật đã ấn định rõ hình phạt tối thiểu và hình phạt tối đa. “Việc quy định mức tối thiểu và mức tối đa của từng loại hình phạt cần phải dựa vào các quan niệm về công bằng cần thiết, về sự nghiêm khắc cần thiết mới bảo đảm cho các chế tài của luật hình sự có hiệu quả cao.” [8; tr. 200] Như vậy, mức phạt tù tối đa thể hiện tính công bằng và tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta. Với tính chất giáo dục của hình phạt tù, nhà làm luật cũng cần tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội để làm lại cuộc đời. Vì vậy, đối với tù có thời hạn, thì nhà làm luật cần quy định mức tối đa để thẩm phán vận dụng. Còn mức hình phạt tối thiểu thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, mức hình phạt phải đủ nghiêm khắc để răn đe, ngăn ngừa các hành vi tái phạm, cũng như giáo dục người khác có ý thức tuân thủ pháp luật.

Hình phạt tối thiểu được các nước thuộc họ common law ủng hộ với lập luận rằng sự trừng phạt là chắc chắn và răn đe cũng đóng một vai trò nào đó.” [12; tr. 606] Đối với hệ thống La Mã – Giec Manh, lý thuyết về hình phạt tối thiểu ít được chấp nhận hơn. Các nhà lập pháp Châu âu lục địa nói chung rất phản đối hình phạt này. Trước tiên, theo họ, niềm tin của công chúng đối với hình phạt tối thiểu đi liền với việc thiếu niềm tin vào hệ thống tư pháp, đặc biệt là đối với thẩm phán xét xử. Sau đó, những hình phạt tối thiểu bắt buộc là nguồn gốc của sự bất công và không phải lúc nào cũng giảm được tỷ lệ tội phạm. Hơn nữa, các thẩm phán và công tố viên đang bị cám dỗ để phá vỡ các yêu cầu của pháp luật vì tính tự động của hình phạt tối thiểu buộc thẩm phán phải bỏ qua những động cơ phạm tội của bị cáo. Cuối cùng, nếu hình phạt tối thiểu có thể đảm bảo phòng ngừa chung, nó không thể đảm bảo được phòng ngừa riêng, một mục đích mà phải có một số liều lượng cá nhân hoá nhất định mới có thể đạt được [12; tr. 607]. Tuy nhiên, với sự gia tăng của tội phạm, việc sử dụng các hình phạt tối thiểu đang không ngừng phát triển. Ở Pháp, về nguyên tắc, các nhà làm luật Pháp không quy định khung hình phạt mà chỉ giới hạn mức tối đa[[5]](#footnote-5), thẩm phán được tuỳ nghi quyết định mức hình phạt tối thiểu trừ một số trường hợp luật định. Ý tưởng về hình phạt tối thiểu bao hàm nghĩa vụ của các thẩm phán phải tuyên hình phạt tù do luật quy định mà không có quyền giữ lại một hình phạt kém nghiêm khắc hơn. Nếu, ví dụ, luật quy định đối với một khinh tội một hình phạt tù tối thiểu 05 năm thì thẩm phán trong bất cứ trường hợp nào không được tuyên một hình phạt tù 4 năm. Và hệ quả là, đôi khi cơ quan thi hành án sẽ không được trả tự do cho người được kết án trước thời điểm đã được án định bởi các thẩm phán. Đây là một minh họa tuyệt vời của quan niệm độc đoán [12; tr. 545]. Tuy nhiên, “nước Pháp cũng đã quy định hình phạt tối thiểu trong đạo luật ngày 10 tháng 08 năm 2007 áp dụng cho cả người thành niên và chưa thành niên. Trong trường hợp đầu tiên, với trường hợp phạm trọng tội, bị cáo tái phạm lần đầu tiên hoặc tái phạm lần thứ hai) sẽ bị kết án ít nhất là 15 năm tù nếu bị cáo phải đối mặt với án tù chung thân (Điều 132-18-1 BLHS); trong trường hợp phạm khinh tội, bị cáo (tái phạm lần đầu hoặc tái phạm lần hai) sẽ bị kết án ít nhất một năm tù nếu khinh tội đó bị trừng phạt năm năm tù (Điều. 132-19-1 BLHS).” [12; tr. 607] Mặc dù đạo luật này vẫn để ngỏ khả năng thẩm phán có thể tuyên một hình phạt tù thấp hơn quy định hoặc chuyển sang hình phạt khác với lý do đặc biệt về hoàn cảnh phạm tội, nhân thân người phạm tội hoặc khả năng cải tạo giáo dục của người phạm tội và lý do này phải được nêu rõ trong bản án. Tuy nhiên, hệ thống hình phạt này đã bị chỉ trích mạnh mẽ vì quy định về hình phạt tối thiểu và loại trừ khả năng áp dụng nguyên tắc cá thể hoá hình phạt của thẩm phán, nguyên tắc mà toà án chỉ bắt một người phải chịu hình phạt tương ứng với lỗi của mình đồng thời trong khả năng tối đa có thể, hình phạt áp dụng không những phải phù hợp với nhân thân của người này trong quá khứ tại thời điểm thực hiện hành vi mà còn phải phù hợp với cả khả năng cải tạo trong tương lai của họ. Chính vì vậy Đạo luật ngày 15 tháng 08 năm 2014 liên quan đến cá thể hóa hình phạt và tăng cường hiệu quả của các chế tài xử lý hình sự hình sự đã chính thức bãi bỏ hệ thống hình phạt tối thiểu từ ngày 01 tháng 10 năm 2014. Quyền quyết định cá thể hoá hình phạt được trao về cho toà án.

*d, Mối quan hệ giữa hình phạt tù với các hình phạt khác*

Hình phạt tù giữ vị trí là hình phạt chính trong hệ thống hình phạt của Việt Nam và Pháp. Ở Việt Nam, với tư cách là hình phạt chính, hình phạt tù có thể được tuyên cùng với một hoặc một số hình phạt bổ sung khác. Tuy nhiên ở Pháp không tồn tại nguyên tắc phải có hình phạt chính mới có hình phạt bổ sung và mỗi tội phạm chỉ áp dụng một hình phạt chính. Hình phạt tù có thể tuyên cùng hình phạt tiền với tư cách là các hình phạt chính, hoặc thẩm phán có thể chỉ tuyên một hình phạt bổ sung như hình phạt cấm một số quyền, tước giấy phép lái xe và vô hình chung hình phạt này sẽ trở thành hình phạt chính. Ở Việt Nam, ban đầu trong dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi), ban soạn thảo có đề xuất quy định về chuyển hình phạt tiền thành hình phạt tù trong trường hợp quá thời hạn mà người bị kết án không nộp phạt. Tuy nhiên, quy định này trong dự thảo không được đa số các đại biểu Quốc hội tán thành. Do đó cho đến nay, pháp luật Việt Nam không thừa nhận việc chuyển hóa hình phạt tiền thành hình phạt tù. Trong pháp luật hình sự của Pháp có phạt tiền theo ngày (Le jour-amende). Điều 131-25 Bộ luật hình sự của Pháp quy định việc thanh toán thiếu toàn bộ hoặc một phần kéo theo việc bắt giam người bị kết án trong một thời hạn tương ứng với tổng số ngày chưa thanh toán tiền phạt. Như vậy, khác với pháp luật Việt Nam, pháp luật Pháp thừa nhận phạt tù trong trường hợp không trả tiền, biện pháp này được áp dụng trong trường hợp người bị kết án không thanh toán hoặc không thanh toán đủ tiền phạt. Đây là một quy định hợp lý nhằm để xử lý những trường hợp chây ỳ không nộp tiền phạt làm giảm hiệu quả của hình phạt tiền theo ngày. Tòa án Nhân quyền Châu Âu khẳng định phạt tù trong trường hợp không trả tiền là một phát kiến của luật La Mã nhằm bảo đảm thi hành quyết định của tòa án về một khoản nợ đối với nhà nước hoặc cá nhân. Ngày nay, biện pháp này chỉ áp dụng đối với trường hợp không trả nợ đối với Nhà nước. Trong lĩnh vực hình sự, biện pháp này không được coi là một hình phạt tù thay thế cho hình phạt tiền mà là một sự bảo đảm cho việc thi hành quyết định hình phạt tiền áp dụng đối với người bị kết án.[[6]](#footnote-6)

*đ,* *Quyết định hình phạt tù*

Như đã phân tích ở trên, pháp luật hình sự của Pháp không giới hạn mức tối thiểu của hình phạt, trong thực tiễn xét xử Toà án căn cứ vào hoàn cảnh phạm tội, nhân thân của người phạm tội cũng như khả năng cải tạo giáo dục của người phạm tội để quyết định hình phạt cụ thể đối với người phạm tội. Các tình tiết ảnh hưởng đến mức độ trách nhiệm hình sự này không phải các tình tiết luật định mà do toà án giải thích một cách thuyết phục và ghi rõ trong bản án. Do đó, tòa án có thể ra các quyết định hình phạt tù với mức phạt chỉ một ngày tù.

Vì pháp luật Việt Nam có quy định về mức hình phạt tù tối thiểu, nên trong quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam có các tình tiết giảm nhẹ để Tòa án căn cứ vào đó để xác định mức phạt tù cho bị cáo. Tòa án có quyền quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Tuy nhiên điều kiện để đưa ra các quyết định này rất khắt khe, chỉ khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Danh sách các tình tiết giảm nhẹ trong điều luật này lại là là danh sách đóng. Như vậy, tòa án không được tự ý xác định các tình tiết nằm ngoài quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự[[7]](#footnote-7). Theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, Tòa án chỉ có thể quyết định mức giảm dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng phải trong phạm vi khung liền kề nhẹ hơn hoặc có thể vượt khung liền kề nhẹ hơn nếu thuộc trường hợp người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Tòa án chỉ được quyền áp dụng một hình phạt khác nhẹ hơn trong trường hợp điều luật quy định tội phạm cụ thể chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất.

Trong khi đó, trong hầu hết các trường hợp, đối với khinh tội, tòa án Pháp có thể chuyển hình phạt tù sang hình phạt không phải là hình phạt tù mà không phải bị ràng buộc bởi các điều kiện trừ điều kiện là người phạm tội không phản đối (đối với một số hình phạt nhất định). Ví dụ Điều 131-5-1 của Bộ luật hình sự năm 1992 của Pháp quy định:

“Trong trường hợp người phạm khinh tội bị kết án phạt tù, tòa án có thể thay hình phạt tù bằng lệnh buộc người bị kết án hoàn thành khóa thực tập tư cách công dân (*Le stage de citoyenneté).* Mục đích của khóa học là nhắc nhở người phạm tội về sự tuân thủ những giá trị của nền cộng hòa, cũng như tôn trọng giá trị của người khác là nền tảng của xã hội. Tòa án xác định chi phí của khóa học mà người phạm tội phải chịu nhưng chi phí này không vượt quá mức phạt tiền áp dụng đối với tội vi cảnh cấp độ 3. Hình phạt này không được áp dụng trong trường hợp bị cáo phản đối hoặc không tham gia phiên tòa.”

Điều 131-8 Bộ luật hình sự năm 2015 của Cộng Hoà Pháp quy định:

“Trong trường hợp hành vi khinh tội có chế tài là phạt tù, tòa án có thể thay thế hình phạt tù bằng một lệnh yêu cầu người bị kết án thực hiện lao động công ích trong thời hạn từ 40 đến 210 giờ mà không được trả lương vì lợi ích của một cơ quan công quyền hoặc một tổ chức dịch vụ công. Lao động công ích không áp dụng trong trường hợp bị cáo phản đối hoặc không tham dự phiên tòa. Trước khi thông qua quyết định hình phạt, chủ toạ phải thông báo cho bị cáo về quyền từ chối của người này và lưu lại phản hồi của người này.”

Nói tóm lại, khi quyết định hình phạt, tòa án Việt Nam bị bó buộc vào các quy định tại Phần chung Bộ luật hình sự, các khung hình phạt trong từng điều luật quy định về tội phạm cụ thể và tình tiết tăng năng, tình tiết giảm nhẹ trong phần chung của Bộ luật hình sự. Như vậy, vai trò của tòa án bị giảm đáng kể. Mặt khác, quy định này đã làm tăng nguy cơ áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở Việt Nam. [4; tr. 42] Trong khi đó, tòa án Pháp chỉ bị giới hạn mức tối đa mà không bị giới hạn mức tối thiểu trừ những trường hợp cá biệt.

*e,* *Thi hành hình phạt tù*

Ở Việt Nam theo quy định của Luật thi hành án hình sự, cơ quan phụ trách thi hành án phạt tù là cơ quan thi hành án hình sự các cấp của Bộ Công An thuộc hệ thống cơ quan quản lý hành chính. Toà án cũng có vai trò trong quá trình thi hành án phạt tù như ra các quyết định thi hành án phạt tù, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, tạm hoãn thi hành án phạt tù, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù… nhưng không tham gia sâu vào quá trình này. “Hiện nay không có một quy định nào liên quan đến việc giải quyết trường hợp: Một người bị kết án phạt tù có đơn đề nghị tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù hoặc giảm án phạt tù, cơ quan có thẩm quyền từ chối, mà bản thân họ xét thấy sự từ chối là không thoả đáng thì các quyết định này có được xem xét theo một trình tự phúc thẩm, với tư cách là một quyết định của cơ quan xét xử” [4; tr. 43] Trong khi đó luật hình sự Pháp ngay từ những năm 1958 với mong muốn thực hiện việc cá thể hoá hình phạt đã ban hành chế định về thẩm phán thi hành hình phạt và toà án thi hành hình phạt. Theo quy định tại Điều 712-1 đoạn 1 Bộ luật tố tụng hình sự Cộng hoà Pháp thì các thẩm phán thi hành hình phạt và Toà án thi hành hình phạt, theo các điều kiện luật định, được quyền ấn định các cách thức chủ yếu để thi hành hình phạt tước quyền tự do và một số hình phạt hạn chế tự do bằng cách định hướng và kiểm soát các điều kiện áp dụng thi hành hình phạt. Như vậy bên cạnh các cơ quan quản lý trại giam thuộc Bộ Tư Pháp, các thẩm phán thi hành hình phạt hoặc tòa án thi hành hình phạt trực tiếp tham gia vào quá trình thi hành hình phạt tù đối với người phạm tội. Thẩm phán thi hành hình phạt có thể ra lệnh áp dụng, thay đổi, tạm hoãn hay huỷ bỏ các điều kiện thử thách của án treo, cho phép ra ngoài, áp dụng tự do bán phần (semi-liberté) hay trả tự do có điều kiện cho người bị kết án...

Với hệ thống toà án thi hành hình phạt, pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp có thể đảm bảo tối đa quyền lợi của người bị kết án trong quá trình thi hành hình phạt. Ví dụ, trong vụ Léger kiện Cộng hoà Pháp [[8]](#footnote-8)**,** Léger bị truy tố về hành vi bắt cóc và giết một bé trai 11 tuổi. Tòa án đã tuyên Léger phải chịu hình phạt tù chung thân. Sau khi thụ án được 15 năm, Léger đủ thời gian để được xem xét tha tù. Trong suốt thời gian từ năm 1985 – 1997, ông ta làm đơn gửi Bộ Tư pháp để được xem xét tha tù. Nhưng Bộ trưởng tư pháp từ chối yêu cầu của ông ta. 16/01/2001, ông ta nộp đơn lên tòa án để yêu cầu xem xét tha tù. Ngày 06/7/2001, Tòa án khu vực về tha tù trước hạn Douai không chấp nhận yêu cầu của ông ta với lý do:

“Người yêu cầu đã bị kết án tù chung thân cho hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của mình.

Các chuyên gia tâm thần đã kiểm tra người yêu cầu (trong các năm 1965, 1984. 1989 và gần đây là năm 1999) không thể phủ định về sự nguy hiểm và rủi ro của việc tái phạm, cách duy nhất để ngăn ngừa rủi ro này là thông qua hỗ trợ việc làm và tư vấn tâm thần và đây là công việc đòi hỏi phải có sự chấp thuận của chủ thể.

Tình trạng của người yêu cầu liên quan đến hành vi phạm tội và sự đánh giá của các chuyên gia tâm thần đã phủ nhận bất kỳ sự tư vấn nào và chỉ ra rằng ông ta không “thực sự nỗ lực để tái hòa nhập với xã hội”…mặc dù đã có cả kế hoạch về nơi ở và việc làm.”

Ông ta kháng cáo quyết định này lên Tòa án tha tù trước hạn quốc gia nhưng tòa án này giữ nguyên quyết định trên. Ngày 25/01/2005, Léger lại nộp đơn yêu cầu tha tù trước hạn lên toà án thi hành hình phạt ở Arras (*tribunal de l’application des peines d’Arras).* Tòa án này đã chấp thuận tha tù trước hạn cho ông này với lập luận sau đây:

“Không có chứng cứ nào cho thấy có sự tiến triển tích cực hơn nữa có thể mong đợi trong vụ Léger, và có cơ sở để sợ rằng mặc dù tính cách của ông ta đã được “mềm hóa” như trong báo cáo chuyên gia năm 1999, nhưng thực sự khó có thay đổi. Vì vậy, từ chối đơn yêu cầu được tha tù trước hạn của ông ta sẽ cách ly ông ta hoàn toàn khỏi xã hội, và việc này có vẻ không công bằng khi xem xét kế hoạch tái hòa nhập và sự hạn chế về khả năng gây nguy hiểm của ông ta.”

Vụ việc này cho thấy, thẩm quyền xem xét tha tù trước hạn được chuyển từ Bộ tư pháp sang tòa án theo Luật số 2000-516 ngày 15/06/2000 đạo luật về tăng cường bảo hộ nguyên tắc suy đoán vô tội và các quyền của nạn nhân. Việc chuyển đổi này phản ánh một quan điểm mới trong chính sách hình sự của Pháp đó là chuyển mô hình thi hành án phạt tù theo cơ chế hành chính theo nguyên tắc mệnh lệnh đơn phương, không bình đẳng sang mô hình tố tụng hóa thi hành án phạt tù nhằm bảo đảm cho người bị kết án có cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vụ việc trên cho thấy, người bị kết án có thể kháng cáo quyết định từ chối tha tù trước hạn của tòa án và tranh tụng như tại một quy trình tố tụng bình thường. Đây có lẽ là một nỗ lực bảo đảm công lý trong thi hành án phạt tù ở Pháp. Điều này được thể hiện rất rõ tại Điều 707 Bộ luật tố tụng hình sự của Cộng hòa Pháp:

“Việc thi hành hình phạt tù bảo đảm khả năng tái hòa nhập của người bị kết án cũng như ngăn ngừa tài phạm, trong khi đó vẫn tôn trọng lợi ích của xã hội và quyền của nạn nhân.

Với mục đích đó, việc thi hành hình phạt có thể được sửa đổi trong quá trình thực hiện có xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh của người bị kết án. Tính cá thể hóa của hình phạt phải, nếu có thể, chấp nhận sự trao trả từng bước tự do cho người bị kết án, và tránh tha tù mà thiếu sự giám sát tư pháp.”

**4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự của Việt Nam**

Qua nghiên cứu so sánh các quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự của Việt Nam và pháp luật hình sự của Cộng hòa Pháp, chúng tôi nhận thấy rằng về cơ bản có nhiều điểm chung. Bên cạnh đó, các quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự của Việt Nam và pháp luật hình sự của Cộng hòa Pháp cũng có nhiều điểm khác biệt. Những đặc điểm khác biệt này xuất phát từ thực tế nền kinh tế - xã hội của Việt Nam và Pháp khác nhau và sự khác nhau về chính sách hình sự của hai nước. Qua so sánh, chúng tôi nhận thấy có một số điểm tiến bộ sau trong pháp luật hình sự của Pháp mà Việt Nam có thể học tập để hoàn thiện pháp luật hình sự của mình.

*Thứ nhất, cần đa dạng hóa nguồn của pháp luật hình sự.* Nguồn pháp luật hình sự của Pháp không bị bó hẹp trong Bộ luật hình sự còn mở rộng ra các đạo luật khác. Pháp luật hình sự của Pháp vẫn bảo đảm trọng tội, khinh tội và hình phạt vẫn được quy định trong các đạo luật. Như vậy, ngoài Bộ luật hình sự, thì trọng tội, khinh tội và các hình phạt vẫn có thể được quy định trong các đạo luật khác. Trong khi đó, pháp luật hình sự Việt Nam chỉ thừa nhận Bộ luật hình sự là nguồn duy nhất quy định về tội phạm và hình phạt, do vậy trong đợt sửa đổi Bộ luật hình sự tới cần thừa nhận tính đa dạng về nguồn của pháp luật hình sự để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn của chính sách hình sự của Việt Nam nhất là trong bối cảnh mà kinh tế - xã hội Việt Nam đang rất năng động.

*Thứ hai, cần có quy định người phạm tội phải chịu hình phạt tù trong trường hợp không nộp phạt hoặc nộp phạt không đầy đủ.* Cơ chế này áp dụng trong trường hợp người bị kết án phạt tiền, cải tạo không giam giữ nhưng không chấp hành hoặc không chấp hành đầy đủ. Bản chất của quy định này là bảo đảm việc thi hành bản án của tòa án, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Cộng hoà Pháp và nhiều nước đã xây dựng và áp dụng quy định này và thực tiễn ở các nước này cho thấy quy định này tỏ ra hiệu quả. Quy định này cũng góp phần bảo đảm tính khả thi của các quy định phạt tiền và cải tạo không giam giữ là những hình phạt mà trong tương lai sẽ tiếp tục thay thế các hình phạt tù trong cho các tội phạm cụ thể. Về cách quy đổi từ hình phạt tiền sang hình phạt tù thì cần xác định trong luật mức phạt tiền/ngày. Đối với trường hợp cụ thể thì xác định mức tổng mức tiền chia cho số tiền phạt/ngày ta được tổng số ngày phải trả tiền. Cứ một ngày trả tiền tương ứng với một ngày tù. Quy định này rất cần thiết. Bởi vì, mặc dù chúng ta có tội không chấp hành bản án của tòa án, nhưng thủ tục khởi tố, truy tố, xét xử mất rất nhiều thời gian sẽ làm giảm hiệu quả của hình phạt tiền nếu áp dụng quy định này để truy cứu trách nhiệm hình sự của người bị kết án không thi hành án phạt tiền. Tuy nhiên, nếu áp dụng cơ chế chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù thì thủ tục rất nhanh gọn, chỉ cần một quyết định của Tòa án tuyên chuyển hình phạt tiền sang hình phạt tù là có thể thi hành ngay hình phạt tù đối với người bị kết án.

*Thứ ba, pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp tăng cường các hình phạt không tước tự do để thay thế cho hình phạt tù như hình phạt Thực tập tư cách công dân, hình phạt lao động công ích, các hình phạt bổ sung tước, cấm một số quyền hoặc hành nghề nhất định…* Các thẩm phán có thể tuỳ nghi lựa chọn các hình phạt này để áp dụng nhất là khi họ bị ràng buộc bởi nghĩa vụ phải đưa ra các căn cứ giải thích một cách thuyết phục vì sao lại áp dụng các hình phạt tù đóng [hình phạt tù không có các cơ chế thi hành linh hoạt như trả tự do có điều kiện, tự do bán phần..] mà không tuyên một hình phạt thay thế trừ trường hợp tái phạm[13; tr. 459]. Việc áp dụng cơ chế này sẽ góp phần hạn chế tình trạng quá tải tại các nhà tù ở Việt Nam hiện nay và mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và đảm bảo được tính cá thể hoá hình phạt.

*Thứ tư, cần nghiên cứu áp dụng cơ chế thi hành hình phạt tù được tố tụng hoá với vai trò rất quan trọng của thẩm phán thi hành hình phạt cũng như đảm bảo cho bị cáo khả năng được xét xử lại các quyết định của toà án về thi hành hình phạt.* Cơ chế này giúp người bị kết án được tối ưu hoá quá trình thi hành hình phạt. Thẩm phán thi hành hình phạt là người sẽ theo dõi, kiểm soát thái độ chấp hành của người bị kết án và đưa ra các biện pháp chấp hành hình phạt phù hợp với người này như trả tự do có kiểm soát, cho phép ra ngoài cuối tuần...kèm theo một số nghĩa vụ mà người này phải tuân thủ, nếu vi phạm sẽ phải quay trở lại thi hành án tù. Việc làm này là rất cần thiết nhằm đảm bảo mục đích phòng ngừa riêng của hình phạt đồng thời giúp người bị kết án có thể tái hoà nhập xã hội một cách bền vững./.

**Tài liệu tham khảo**

Bộ Tư pháp (2015), Báo cáo Kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật hình sự số 35/BC-BTP ngày 12/02/2015.

Phạm Văn Beo (2008), Luật Hình sự Việt Nam (phần chung), Đại học Cần Thơ.

Nguyễn Huy Chiểu (1973-1974), Hình Luật, Khoa Luật học đường – Viện Đại học Sài Gòn

Trần Văn Dũng & Hoàng Ngọc Thành (2012), *Hình phạt tù có thời hạn tiếp cận dưới góc độ so sánh giữa Luật hình sự Việt Nam và Cộng hòa Pháp*, Tạp chí Tòa án nhân dân kỳ II tháng 01-2012 (số 02), 38.

Dương Tuyết Miên (2008), Hình phạt học, Tạp chí Tòa án Nhân dân, Kỳ II tháng 7-2008 (số 14).

Hồ Sỹ Sơn (2009), Chế định hình phạt trong Bộ luật hình sự Cộng hòa Pháp và một số gợi mở nhằm hoàn thiện Bộ luật hình sự nước ta, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 3/2009.

Trịnh Quốc Toản (2015), *Nghiên cứu hình phạt trong luật hình sự Việt Nam dưới góc độ bảo vệ quyền con người,* Nxb Chính trị Quốc gia.

Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

Võ Khánh Vinh (2014), Luật hình sự Việt Nam – Phần chung, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

Viện Nghiên cứu Khoa học Pháp lý – Bộ Tư pháp (1995), Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.

John H. Langbein (1976), *The Historical Origin of the Sanction of Imprisonment for Serious Crime*, the Journal of Legal Studies, the University of Chicago Law School, Volume V(1), January 1976.

Jean Pradel (2008), *Droit pénal comparé*, 3e édition, Dalloz.

Bernard Bouloc (2013), *Droit pénal general*, 23e édition, Dalloz.酠脳﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽our T.

Daniel S. Nagin, Francis T Cullen & Cheryl Lero Jonson (2009), *Imprisonment and Reoffending*, 0192-3234/2009/0038-0005, The University of Chicago, 38 Crime & Just. 115 2009.

Terance D. Miethe & Hong Lu (2005), *Punishment – A Comparative Historical Perspective*, Cambridge University Press.

Catherine Elliott (2011), *French Criminal Law*, Routledge.

1. Georges LEVASSEUR, Professeur honoraire à l’Université Panthéon-Assas (Paris 2), *L’influence de Marc Ancel sur la législation répressive français contemporaine,* Revue de science criminelle 1991.
2. Paul F. State (2011), *A Brief History of France*, Facts On File, Inc.
3. Denis Fougère, Francis Kramarz & Julien Pouget (2009), *Youth Unemployment and Crime in France*, Journal of the European Economic Association September 2009 7(5):909–938.

European Sourcebook of Crime and Criminal Justice Statistics 2014 – Fifth Edition, *Crime Prevention and Control*, affiliated with the United Nations (HEUNI), Publication Series No. 80, table 1.2.1.1.

Dirk Van Zyl Smit, Frieder Dunkel (editing) (2001), *Imprisonment Today and Tomorrow: International Perspectives on Prisoners* – the second edition, Kluwer Law International.

Vincenzo Ruggiero & Mick Ryan (editing) (2013), *Punishment in Europe - A Critical Anatomy of Penal Systems*, Palgrave Macmillan.

**A Comparison of Vietnamese and French Criminal Laws of Imprisonment**

Nguyen Thi Hong Hanh

NEU Faculty of Law, 207 Giai Phong, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

**Abstract:** Imprisonment still plays a very important role in the justice systems of each country. Therefore, it is essential for a comparison of Vietnamese and French criminal law to study the provisions of imprisonment. This dissertation explores the factors that affect imprisonment policy, researches legal provisions regarding imprisonment, reviews imprisonment decisions, and provides an overview of the practical execution of imprisonment by Vietnam and the French Republic. On that basis, suggestions are made garnered from the valuable and reasonable experience which the Republic of France has had regarding imprisonment in order to improve criminal law in Vietnam.

*Key words:* Penalties, imprisonment, alternative penalties, Vietnamese criminal law, French criminal law

1. Xem Điều 132-12 Bộ luật hình sự Cộng hòa Pháp [↑](#footnote-ref-1)
2. Như đã phân tích ở trên, ví dụ hình phạt tù đối với trọng tội và khinh tội có tên gọi khác nhau. [↑](#footnote-ref-2)
3. Xem thêm Điều 66 Bộ Luật hình sự năm 2015 [↑](#footnote-ref-3)
4. Xem bản án của Toà nhân quyền Châu Âu CEDH 11 avril 2006, *Léger c. France* [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong một số quy định của Bộ luật hình sự Pháp có đề cập đến hình phạt tối thiểu, ví dụ Điều 131-1 Bộ luật hình sự của Pháp quy định phạt tù tối thiểu đối với trọng tội là 10 năm. [↑](#footnote-ref-5)
6. Xem vụ Jamil kiện Pháp của Toà nhân quyền Châu Âu: Jamil v. France No.11/1994/458/539 [↑](#footnote-ref-6)
7. Mặc dù khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho phép khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ nhưng các tình tiết này không có giá trị đối với việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà chủ yếu có giá trị đối với việc áp dụng án treo và các biện pháp tha miễn khác ở giai đoạn thi hành hình phạt. [↑](#footnote-ref-7)
8. Xem thêm vụ Léger kiện Cộng hoà Pháp: Affaire Léger c. France, *Requête no. 19324/02,* 11 Avril 2006 [↑](#footnote-ref-8)